

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012
và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2013**

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2012**

Năm 2012, tình hình kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức; sản xuất kinh doanh đình trệ dẫn đến tăng trưởng giảm sút, giá cả thị trường, lãi suất tín dụng vẫn ở mức cao, sức mua hàng hoá tiêu dùng giảm mạnh, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn; cơn bão số 8 gây thiệt hại cây trồng và hoa màu ở một số địa phương. Với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, giảm dần lạm phát, giảm đầu tư công, tăng trưởng kinh tế hợp lý và đảm bảo an sinh xã hội; Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, các tổ chức, các thành phần kinh tế và nhân dân trong tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực về kinh tế - xã hội.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

Các chỉ tiêu ước đạt: Tổng sản phẩm (GDP) tăng 7,71% (kế hoạch tăng từ 12 - 12,5%); giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản tăng 0,22% (kế hoạch tăng từ 1 - 1,5%), giá trị sản xuất công nghiệp tăng 9,01% (kế hoạch tăng từ 16 - 16,5%), giá trị các ngành dịch vụ tăng 11,5% (kế hoạch tăng từ 14 - 15%); GDP bình quân đầu người 28 triệu đồng (kế hoạch: 30 triệu đồng); cơ cấu kinh tế NN₀-CN, XD-DV: 20,84% - 47,48% - 31,67% (kế hoạch: 21,5% - 46,5% - 32%); kim ngạch xuất khẩu 1.095 triệu đô la Mỹ (kế hoạch 850 triệu đô la Mỹ); thu ngân sách trên địa bàn 4.307 tỷ đồng (kế hoạch tỉnh giao 4.632 tỷ đồng; Trung ương giao 4.457 tỷ đồng), trong đó: Thu nội địa 3.550 tỷ đồng (thu tiền sử dụng đất 600 tỷ đồng); thu thuế xuất, nhập khẩu 750 tỷ đồng; thu từ xổ số kiến thiết 7 tỷ đồng.

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,98% (kế hoạch dưới 0,9%); tỷ lệ hộ nghèo còn 7,2% (năm 2011 là 8,42%); tỷ lệ lao động qua đào tạo 46%, tạo thêm việc làm mới 1,8 vạn lao động (kế hoạch 2,4 vạn); tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 20% (theo chuẩn mới); 81% số làng, khu phố văn hoá (kế hoạch 75%), 86% gia đình văn hoá.

1. Về nông nghiệp:

a) Kết quả sản xuất:

Đã tích cực chuyển đổi cơ cấu thời vụ, cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo hướng năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, đảm bảo an ninh lương thực. Sản xuất nông nghiệp phát triển khá toàn diện; năng suất, sản lượng và giá trị đều tăng. Vụ Đông Xuân đầu tiên bỏ được trà xuân dài ngày, xuân muộn đạt 99,6%; mở rộng diện tích gieo thẳng, cấy mạ sên, mạ non; lúa lai chiếm 17,5%, lúa chất lượng cao chiếm 57,4% tổng diện tích gieo cấy cả năm. Dự án giống lúa thực hiện có hiệu quả cao và chọn lọc thành công giống lúa nếp thơm Hưng Yên; tổ chức chuyên giao tập huấn kỹ thuật gần 200 lớp cho trên 20.000 lượt người. Công tác dự báo và triển khai phòng trừ sâu bệnh cây trồng được chủ động và kịp thời. Chăn nuôi, thủy sản phát triển khá ổn định; dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được đảm bảo do đã áp dụng hiệu quả biện pháp phòng và chống dịch. Tỉnh đã ban hành cơ chế hỗ trợ kinh phí cho nhân dân thực hiện Đề án Giống vật nuôi giai đoạn 2012-2015 và cơ chế thực hiện Dự án chăn nuôi lợn nạc an toàn sinh học theo hướng VietGap, chăn nuôi bò thịt chất lượng cao. Công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tiếp tục được tăng cường. Thực hiện cải tạo nâng cấp trạm bơm, tu bổ và nạo vét kênh mương đúng kế hoạch; điều hành kế hoạch tưới tiêu hợp lý, hiệu quả. Việc kiểm tra, giải toả vi phạm hành lang bảo vệ đê điều được thực hiện thường xuyên; chủ động xây dựng các phương án phòng chống lụt, bão, úng, đảm bảo an toàn hệ thống đê, kè trước mùa mưa lũ. Kinh tế trang trại, các làng nghề, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp phát triển khá, giải quyết được nhiều việc làm cho lao động tại chỗ, tăng thu nhập cho người dân. Dự kiến kết quả đạt được cả năm như sau:

Tổng diện tích gieo trồng 108.145 ha, đạt 99,27% kế hoạch giao, giảm 1,67% so năm 2011; trong đó, lúa 81.782 ha, đạt 101,78% kế hoạch, giảm 0,21% so năm 2011, năng suất lúa bình quân một vụ đạt 64,63 tạ/ha, sản lượng lương thực ước đạt 57,57 vạn tấn (thóc 52,86 vạn tấn); diện tích cây vụ đông 12.389 ha, đạt 85,44% kế hoạch, giảm 14,76% so cùng kỳ. Sản lượng nhãn, vải đạt 44,77 nghìn tấn, giảm 10,42% so năm 2011; cam, chanh, quýt tăng 4,96%, chuối tăng 6,86%, táo giảm 6,2%, bưởi tăng 0,47%.

Tổng đàn gia súc, gia cầm đều tăng so với cùng kỳ về quy mô và sản lượng xuất chuồng: Đàn trâu 2.350 con, tăng 1,12%; đàn bò 44,5 nghìn con, tăng 2,59%; đàn lợn 661,7 nghìn con, tăng 2,66%; đàn gia cầm 8,33 triệu con, tăng 4,74%. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 122 nghìn tấn, tăng 3,4%; trong đó, trâu tăng 5,59%, bò tăng 4,31%, lợn tăng 3,11%, gia cầm tăng 4,53%. Thủy sản phát triển khá, diện tích nuôi trồng thủy sản 4.382 ha, sản lượng 29,6 nghìn tấn, tăng 13,5%.

b) Về xây dựng nông thôn mới:

Đã hoàn thiện tổ chức bộ máy xây dựng nông thôn mới từ tỉnh tới xã, thôn; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành thực hiện Chương trình. Công tác tuyên truyền, vận động để mọi người hiểu, tự nguyện tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới được coi trọng. Đã tổ chức gần 50 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho trên 4.000 học viên nhằm nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, điều hành và thực thi cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới. Cơ bản hoàn thành công tác lập quy hoạch ở tất cả các xã và phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới ở 20 xã điểm. Năm 2012, tỉnh đã bố trí gần 30 tỷ đồng cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các đề án, dự án nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân. Thực hiện lồng ghép các Chương trình mục tiêu để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Năm 2012 đã đầu tư 113,8 tỷ đồng phát triển GTNT; xây mới 03 trạm y tế xã (kinh phí khoảng 9 tỷ đồng); đầu tư xây dựng mới 557 phòng học; thực hiện dự án năng lượng nông thôn II mở rộng (REII) tại 48 xã với tổng kinh phí khoảng 95 tỷ đồng; ngoài ra, đã đầu tư hàng trăm tỷ đồng xây dựng mới trụ sở các xã, hệ thống nước sạch và vệ sinh môi trường... Tổng nguồn vốn huy động để thực hiện Chương trình trong năm 2012 là 702,067 tỷ đồng (trong đó: vốn Trung ương Chương trình MTQG nông thôn mới 25,775 tỷ, ngân sách tỉnh là 6,698 tỷ, vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án là 663,3 tỷ đồng và huy động nguồn vốn của dân, doanh nghiệp là 36,3 tỷ đồng).

Nhìn chung, công tác đầu tư thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới được quan tâm. Việc huy động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới bước đầu đạt kết quả. Xây dựng hạ tầng nông thôn được đẩy mạnh và quản lý theo quy hoạch, công tác phát triển sản xuất được chú trọng, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn ngày càng được nâng cao.

2. Sản xuất công nghiệp:

Sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn. Trong nước giá xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào tăng, sức mua của thị trường giảm mạnh, sản phẩm tồn kho cao, lãi suất ngân hàng giảm nhưng việc tiếp cận vốn của doanh nghiệp còn hạn chế đã tác động đến giá thành sản phẩm, tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ, ảnh hưởng lớn đến đầu tư phát triển của doanh nghiệp. Những yếu tố bất lợi trên tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, người lao động ít việc làm, tiêu thụ sản phẩm khó khăn, tác động đến sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2012 tăng chậm so với cùng kỳ và đạt thấp so với kế hoạch. Kết quả cả năm ước đạt như sau:

Giá trị sản xuất công nghiệp 24.997 tỷ đồng, tăng 9,01% so cùng kỳ và đạt 93,62% kế hoạch; trong đó so với cùng kỳ: khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng 9,05%; khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng 7,86%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 9,57%; khu vực hộ kinh doanh cá thể tăng 11,54%. Phân theo nhóm

ngành gồm: Công nghiệp khai khoáng tăng 13,22%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,98%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 13,14%. Các sản phẩm chủ yếu đều tăng như: Chế biến thức ăn gia súc, gia cầm tăng 10,13%; cát tự nhiên các loại tăng 9,05%; may mặc tăng 9,2%; thép cán các loại tăng 9,56%; bao bì các loại tăng 6,12%; tủ lạnh, tủ đá tăng 7,36%...

Năm 2012 tăng thêm 71 dự án (52 dự án trong nước, 19 dự án nước ngoài) với tổng số vốn đăng ký 2.611 tỷ đồng và 186,4 triệu đô la Mỹ; đưa tổng số dự án đầu tư trên địa bàn lên 1.021 dự án (trong đó 794 DA trong nước, 227 DA ngoài nước), với tổng số vốn đăng ký 55,98 nghìn tỷ đồng và 2.156 triệu đô la Mỹ. Đã có thêm 35 dự án mới đi vào hoạt động, đưa tổng số dự án đi vào hoạt động lên 605 dự án, tạo việc làm thường xuyên cho gần 9,5 vạn lao động, trong đó dự án đầu tư nước ngoài thu hút khoảng 3,5 vạn lao động.

Năm 2012 có 2.947 doanh nghiệp đang hoạt động trong tổng số 4.703 doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh (chiếm 62,66%), có 851 doanh nghiệp chưa hoạt động, 272 doanh nghiệp ngừng hoạt động, 137 doanh nghiệp đang làm thủ tục thu hồi giấy phép, 496 doanh nghiệp đăng ký nhưng không có trụ sở, 314 doanh nghiệp đã làm thủ tục giải thể.

3. Thương mại và dịch vụ:

Thực hiện các giải pháp kiềm chế lạm phát của Chính phủ, tỉnh đã tổ chức thực hiện nhiều giải pháp nhằm bình ổn giá trên thị trường như: Tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng giả và các hành vi gian lận thương mại..., không để xảy ra tình trạng khan hiếm, thiếu hụt hàng hóa, gây sốt giá. Việc điều chỉnh tỷ giá trong thời gian qua đã góp phần thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, đặc biệt một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng khá và có giá trị xuất khẩu lớn. Kết quả ước đạt cả năm như sau:

Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ 14.387 tỷ đồng, đạt 95,91% kế hoạch, tăng 20,25% so cùng kỳ; trong đó thương nghiệp tăng 21,69%, khách sạn - nhà hàng tăng 17,14%, dịch vụ giảm 4,9%. Chỉ số giá tiêu dùng chung tăng 7,7%; trong đó, hàng dịch vụ ăn uống tăng 7,7%; đồ uống và thuốc lá tăng 5,55%; may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 7,93%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 12,27%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 5,28%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 13,42%; dịch vụ giao thông tăng 6,42%; dịch vụ bưu chính viễn thông giảm 0,65%; dịch vụ giáo dục tăng 5%; dịch vụ văn hoá, giải trí và du lịch tăng 3,24%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 14,58%.

Kim ngạch xuất khẩu ước 1.095 triệu đô la Mỹ, đạt 128,82% kế hoạch, tăng 34,67% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế tư nhân ước 469 triệu đô la Mỹ, đạt 106,6% kế hoạch, tăng 12,5%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước 626 triệu đô la Mỹ, đạt 152,68% kế hoạch, tăng 58%. Các mặt hàng xuất khẩu như: Hàng dệt may tăng 6,2%, giày dép các loại giảm 28,66%, hàng

điện tử giảm 62,28%, các sản phẩm Plastic giảm 64,7%, hàng thủ công mỹ nghệ tăng 40,5%,...

Kim ngạch nhập khẩu 1.739 triệu đô la Mỹ, tăng 19,77% so cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế tư nhân 704,7 triệu đô la Mỹ, tăng 7,31%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 1.034 triệu đô la Mỹ, tăng 30,06%. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: Vải may mặc 336,1 triệu đô la Mỹ, tăng 5,17%; phụ liệu hàng may mặc 222,6 triệu đô la Mỹ, tăng 18,3%; phụ liệu giày dép 29,1 triệu đô la Mỹ, giảm 38,4%; linh kiện điện tử 225,4 triệu đô la Mỹ, tăng 0,9%...

4. Giao thông vận tải, thông tin liên lạc:

Hạ tầng giao thông vận tải tiếp tục được quan tâm đầu tư, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi lưu thông hàng hóa, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kết cấu hạ tầng giao thông từ các tuyến đường Trung ương đến đường tỉnh, đường địa phương, đường giao thông nông thôn tiếp tục được quan tâm đầu tư. Đã và đang cải tạo, nâng cấp, xây mới nhiều tuyến đường quan trọng như: Dự án cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 39 đoạn bổ sung nhánh phụ phân tải; dự án nâng cấp đường đê tả Sông Hồng; dự án tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; dự án tỉnh lộ 200; các tuyến đường giao thông nông thôn đang được triển khai khá nhanh. Hoạt động vận tải hàng hoá và hành khách cơ bản được quản lý nề nếp.

Mạng lưới và dịch vụ bưu chính, viễn thông tiếp tục phát triển, đặc biệt là viễn thông và Internet, vùng phủ sóng thông tin di động đã rộng khắp toàn tỉnh, đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng dịch vụ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai tích cực. Tăng cường công tác quản lý báo chí xuất bản, phát thanh truyền hình và tần số vô tuyến điện, nhất là đối với các đại lý cung cấp dịch vụ Internet. Năm 2012 đã phát triển mới khoảng 7.500 thuê bao internet, với tổng số thuê bao internet trên địa bàn 40.600, đạt 3,53 thuê bao/100 dân. Thực hiện thanh kiểm tra trên phạm vi toàn tỉnh, xử phạt vi phạm hành chính 77 đại lý, với số tiền 99,3 triệu đồng.

Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước 15,6 triệu tấn, đạt 107,59% kế hoạch, tăng 9,08% so cùng kỳ; hàng hoá luân chuyển 558,76 triệu tấn/km, đạt 101,6% kế hoạch, tăng 5,98%; hành khách vận chuyển 8,07 triệu lượt người, đạt 115,3% kế hoạch, tăng 22,91%; hành khách luân chuyển ước 515 triệu người/km, đạt 97,17% kế hoạch, tăng 17,45%. Doanh thu vận tải, bốc xếp đạt 1.393 tỷ đồng, tăng 13,37%.

5. Tài nguyên môi trường, khoa học và công nghệ:

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường được tăng cường. Hoàn thiện phương án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011-2015) của tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính phủ phê duyệt. Đang hoàn thiện phương án Quy hoạch sử dụng đất

đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011-2015) của cấp huyện theo phương án quy hoạch của tỉnh. Thực hiện có hiệu quả Dự án Hoàn thiện và hiện đại hoá hệ thống quản lý đất đai tại tỉnh (Dự án VLAP).

Tổ chức thẩm định, cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; cấp giấy xác nhận phương án tiêu hủy phế phẩm, phế liệu cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường. Tiến hành thanh tra, kiểm tra 6 cuộc tại 37 đơn vị; xử lý vi phạm 21 doanh nghiệp, trong đó xử phạt vi phạm hành chính 40,7 triệu đồng đối với 12 đơn vị, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả 08 đơn vị, ra quyết định thu hồi 5 ha đất của 01 dự án, đôn đốc 20 đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

Triển khai thực hiện 37 đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh; áp dụng nhiều tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống, nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích, đáp ứng nhu cầu phát triển và tăng thu nhập trên 50 triệu đồng/ha canh tác, nhiều diện tích cho thu nhập từ 250 đến 300 triệu đồng/ha. Đưa nhanh các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao vào sản xuất nhằm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Kết quả thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ sau khi nghiệm thu được triển khai rộng rãi. Công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, kiểm định các phương tiện đo đảm bảo chất lượng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Công tác thanh tra, kiểm tra về khoa học và công nghệ được tăng cường nhằm quản lý các hàng hóa lưu thông trên địa bàn tỉnh; phát hiện vi phạm, phạt tiền 138 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước. Đã triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 vào hoạt động của 36 đơn vị quản lý hành chính nhà nước (trong đó có 30 đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận, 01 đơn vị đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp chứng nhận và 05 đơn vị cấp huyện đang thực hiện theo tiến độ).

6. Hoạt động tài chính, tiền tệ:

a) Thu, chi ngân sách:

Công tác thu ngân sách đứng trước nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế; nhiều doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; sản xuất, kinh doanh cầm chừng, lợi nhuận đạt thấp; mặt khác việc thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ thị trường, trong đó một số giải pháp gia hạn nộp thuế, miễn, giảm thuế... đã làm giảm nguồn thu ngân sách nhà nước của địa phương. Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2012 trên địa bàn không đạt so với dự toán HĐND tỉnh giao, nhiều sắc thuế thu đạt thấp và giảm so với năm 2011. Chi ngân sách đảm bảo dự toán, đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả ước đạt cả năm như sau:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn 4.307 tỷ đồng, đạt 92,98% dự toán HĐND tỉnh giao và đạt 96,63% dự toán Trung ương giao. Trong đó: Thu nội địa 3.550 tỷ đồng, đạt 95,3% dự toán tỉnh giao và đạt 100% dự toán Trung ương giao (có 600 tỷ đồng thu tiền sử dụng đất); thu thuế xuất, nhập khẩu 750 tỷ đồng, đạt 83,3% dự toán; thu từ xổ số kiến thiết 7 tỷ đồng, đạt 100% dự toán. Tổng chi ngân sách khoảng 5.677,5 tỷ đồng, đạt 132,2% dự toán giao; trong đó, chi thường xuyên 3.671,6 tỷ đồng.

b) Tín dụng và ngân hàng:

Các ngân hàng thương mại và quỹ tín dụng nhân dân thực hiện các giải pháp điều hành lãi suất, kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng; quản lý tiền tệ, tỷ giá, thị trường ngoại tệ, hoạt động kinh doanh vàng và cho vay ngoại tệ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng nhà nước phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh và tổ chức tín dụng về hoạt động ngoại hối theo chỉ đạo của Chính phủ, qua đó đã phát hiện những sai phạm và xử phạt các trường hợp vi phạm theo đúng quy định. Chủ động điều hành hợp lý, kịp thời, tăng thanh khoản cho hệ thống ngân hàng. Đến 20/10/2012 tổng nguồn vốn của các ngân hàng và quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh đạt 26.110 tỷ đồng, tăng 8,2% so với năm 2011, tổng dư nợ cho vay đạt 21.510 tỷ đồng, tăng 5,5% so với năm 2011, dư nợ xấu 170 tỷ đồng chiếm 0,8% trên tổng dư nợ, tăng 30,8% so với năm 2011.

7. Đầu tư phát triển:

Năm 2012 tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng thấp hơn so với cùng kỳ; trong đó, cơ cấu đầu tư của các khu vực có nhiều thay đổi. Vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước tăng gấp đôi so với năm 2011, nhất là vốn trái phiếu Chính phủ, vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương; nhiều công trình trọng điểm, quy mô lớn được đẩy nhanh tiến độ. Riêng phần vốn xây dựng cơ bản từ nguồn vốn dự kiến tăng thu ngân sách địa phương năm 2012 sẽ không đạt kế hoạch đề ra. Tổng số vốn huy động cho đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 17.481 tỷ đồng, tăng 15,93% so năm 2011; trong đó, vốn đầu tư của nhà nước chiếm 14,61%, vốn của dân cư và doanh nghiệp ngoài nhà nước 68,95%, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 15,12%.

Tỉnh và các huyện, thành phố đã tiến hành rà soát tiến độ thực hiện các dự án; tập trung nguồn vốn cho các công trình cấp bách, trọng điểm có khả năng hoàn thành trong năm 2012 phục vụ nhiệm vụ phát triển sản xuất và an sinh xã hội. Nhìn chung, các công trình triển khai cơ bản đảm bảo tiến độ theo kế hoạch vốn được giao và thực hiện theo đúng các quy trình, thủ tục của nhà nước, của tỉnh, chất lượng công trình cơ bản được đảm bảo; ước khối lượng thực hiện 2.150 tỷ đồng, cấp phát 1.915 tỷ đồng, số vốn còn thiếu so với khối lượng hoàn thành phải chuyển tiếp sang năm 2013 khoảng 235 tỷ đồng; trong đó nguồn vốn

ngân sách thuộc tỉnh quản lý thực hiện 1.646 tỷ đồng (759 tỷ đồng vốn trái phiếu Chính phủ), ngân sách huyện, xã 379 tỷ đồng.

Đã phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; đang tích cực hoàn thiện, trình phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng các huyện Mỹ Hào, Văn Giang, Văn Lâm và đô thị Bô Thời - Dân Tiến.

Các dự án sử dụng nguồn vốn ODA đang được triển khai như: Dự án Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường tại các thị trấn giai đoạn 2 và đang phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chuẩn bị xây dựng kế hoạch giai đoạn 3; dự án Hệ thống cấp nước thành phố Hưng Yên đang đẩy nhanh thi công; dự án năng lượng nông thôn tại 48 xã đang thi công hoàn thiện phân đường dây và cột thuộc các gói thầu xây lắp và gói thầu công tơ đấu thầu lại; dự án xây dựng hạ tầng thành phố Hưng Yên đã đàm phán xong, đang hoàn thiện các thủ tục đầu tư; dự án hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai; dự án xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý và ứng dụng GIS quản lý hành chính và môi trường của tỉnh.

8. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội:

a) Giáo dục và đào tạo:

Công tác giáo dục và đào tạo đạt được nhiều kết quả. Quy mô trường lớp ổn định, mạng lưới giáo dục ở các cấp học, bậc học được phủ kín, phù hợp và đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Toàn tỉnh hiện có 174 trường mầm non (tăng 02 trường so với năm học trước), 169 trường tiểu học, 170 trường trung học cơ sở, 37 trường trung học phổ thông, 11 trung tâm giáo dục thường xuyên, 5 trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, 161 trung tâm giáo dục cộng đồng, 19 trường chuyên nghiệp. Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, duy trì Hưng Yên thuộc top các tỉnh có chất lượng giáo dục và đào tạo dẫn đầu toàn quốc. Năm 2012, Hưng Yên là 1 trong 9 tỉnh đăng ký và hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2011 - 2012. Năm học qua, tỉnh Hưng Yên có 59 học sinh tham gia đội tuyển thi chọn học sinh giỏi quốc gia của tỉnh và đạt được 43 giải, trong đó có 03 giải nhì, 25 giải ba và 15 giải khuyến khích. Đặc biệt trong kỳ thi tuyển sinh đại học năm 2012, Hưng Yên có 04 học sinh đạt thủ khoa. Đội ngũ nhà giáo được đảm bảo về số lượng ở các ngành học, cấp học và ngày càng được nâng cao về chất lượng. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh. Năm 2012, có thêm 23 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia (6 trường mầm non, 6 trường tiểu học, 7 trường THCS và 4 trường THPT), nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia của tỉnh lên 208 trường (mầm non 39 trường, tiểu học 103 trường, THCS 57 trường, THPT 9 trường). Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động giáo dục và đào tạo được tăng cường. Tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT và thi tuyển sinh vào lớp 10. Công tác đào tạo nghề

được quan tâm, tăng quy mô, đa dạng hoá các hình thức dạy nghề. Tích cực triển khai Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn, thúc đẩy đào tạo và hỗ trợ việc làm, phát triển sản xuất, toàn tỉnh hiện có 40 cơ sở dạy nghề. Năm 2012 dạy nghề cho 47.000 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt kế hoạch 46%.

b) Y tế, dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Quản lý nhà nước về y tế có tiến bộ. Cơ sở vật chất tại các bệnh viện và trung tâm y tế được tập trung đầu tư xây dựng và cải tạo; cùng với việc đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên môn và áp dụng các kỹ thuật mới đã nâng cao chất lượng, từng bước đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận tăng cường bác sỹ từ các bệnh viện Trung ương và cử bác sỹ tuyến tỉnh tăng cường cho tuyến huyện có hiệu quả. Cơ chế tuyển bác sỹ của tỉnh được thực hiện, trong năm 2012 đã tiếp nhận 59 bác sỹ về công tác. Công tác xã hội hóa y tế được quan tâm phát triển. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số đảm bảo đạt và cao hơn mục tiêu chung của cả nước. Công tác giám sát các bệnh có nguy cơ gây dịch thường xuyên được quan tâm; giám sát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm được thực hiện nghiêm, ngộ độc thực phẩm giảm cả về số vụ và số người mắc, không có trường hợp nào tử vong. Việc quản lý hành nghề y, dược tư nhân được tăng cường.

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được duy trì. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và tỷ lệ sinh con thứ 3 có xu hướng tăng nhẹ. Nguyên nhân là do vẫn còn nhiều người quan niệm năm 2012 là năm "đẹp" để sinh con. Đặc biệt, số trường hợp sinh con thứ 3 trở lên chiếm tỷ lệ khá cao trong tổng số trường hợp mang thai. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,98%; tỷ lệ giới tính khi sinh đạt mức 119 bé trai/100 bé gái. Các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, sàng lọc sơ sinh, tư vấn sức khỏe thành niên và vị thành niên được quan tâm.

c) Văn hóa, thể thao và du lịch; báo chí, phát thanh và truyền hình:

Đẩy mạnh các hoạt động thông tin cổ động, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày kỷ niệm của đất nước. Việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" ở cơ sở được đẩy mạnh. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ phục vụ nhu cầu hưởng thụ của nhân dân. Công tác quản lý lễ hội được quan tâm, đảm bảo vui tươi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm. Tỷ lệ làng, khu phố văn hoá đạt 81%; tỷ lệ gia đình văn hoá đạt 86%. Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động biểu diễn nghệ thuật, giao lưu văn nghệ và chiếu phim được tăng cường. Triển khai đầu tư xây dựng các công trình văn hoá trọng điểm của tỉnh; khởi công xây dựng Tượng đài cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh; đang triển khai thực hiện nhóm dự án số 4 thuộc Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị đô thị cổ Phố Hiến gắn với phát triển du lịch; dự án Khu liên hợp thể thao của tỉnh.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng được duy trì thường xuyên. Tham gia các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế giành được 95 huy chương các loại. Công tác tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến du lịch được đẩy mạnh, số lượt khách du lịch đến tỉnh 170 nghìn lượt người, tăng 17% so với năm trước, trong đó 5,9 nghìn lượt khách quốc tế.

Công tác báo chí, phát thanh và truyền hình hoạt động đa dạng và phong phú, truyền tải kịp thời các thông tin về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của Đảng, Nhà nước và của tỉnh tới người dân.

d) Lao động, thương binh và xã hội:

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi đối với người có công và giải quyết tích cực những tồn tại, vướng mắc cho các đối tượng. Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho 37,7 nghìn gia đình chính sách, người có công nhân dịp Tết Nhâm Thìn và Ngày Thương binh liệt sỹ 27/7; thực hiện chi trả hàng tháng cho 27.785 đối tượng, xác nhận mới 551 người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, tổ chức điều dưỡng cho 5.500 người có công. Xây dựng xong công trình Nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tỉnh Hưng Yên tại Nghĩa trang quốc gia Trường Sơn và Nghĩa trang Đường 9. Thực hiện tốt công tác giảm nghèo, bảo trợ thương xuyên cho trên 40.000 đối tượng, hỗ trợ tiền điện cho 26.819 hộ nghèo, trợ cấp hàng tháng 17.263 người cao tuổi đủ 80 tuổi trở lên. Cai nghiện ma túy tập trung cho 250 đối tượng và cai nghiện tại cộng đồng cho 29 đối tượng. Công tác bình đẳng giới, người cao tuổi, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em và các vấn đề xã hội khác thường xuyên được quan tâm. Phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và các ngành, các cấp tổ chức nhiều hoạt động cho trẻ em trong năm. Toàn tỉnh hiện có 87% gia đình, 74% làng, khu phố và 65% xã, phường đạt tiêu chuẩn vì trẻ em.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các dự án chương trình mục tiêu quốc gia về dạy nghề, giảm nghèo, việc làm. Năm 2012, hoạt động việc làm và dạy nghề tỉnh Hưng Yên được đầu tư 27,8 tỷ đồng từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia; giải quyết việc làm mới 1,8 vạn lao động, xuất khẩu 2.500 lao động.

9. Các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, thanh tra, tư pháp:

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương được triển khai tổ chức thực hiện toàn diện, trong đó có các nhiệm vụ nổi bật như: Nắm chắc tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, duy trì nghiêm các chế độ quy định trực sẵn sàng chiến đấu, xây dựng kế hoạch, chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia nhiệm vụ phòng chống lụt, bão, úng, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Tổ chức tốt các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ - tìm kiếm cứu nạn huyện Khoái Châu; diễn tập khu vực phòng thủ - thi hành lệnh thiết quân luật huyện Ân Thi; diễn tập QP-AN Sở Giáo dục và Đào tạo. Chỉ đạo diễn tập chiến đấu trị an cho cấp xã, phường, thị trấn và triển khai lập đề án xây dựng công trình phòng thủ tỉnh đảm bảo đúng kế hoạch. Hoàn thành kế hoạch

giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Hoàn thành nhiệm vụ công tác tuyển quân, giao đủ 100% chỉ tiêu, hạn chế tỷ lệ bù đổi đảm bảo số lượng, chất lượng. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Công tác bảo vệ an ninh chính trị, an ninh xã hội, kinh tế, văn hoá, tư tưởng, nội bộ, an ninh nông thôn được đảm bảo. Các vụ trọng án được tập trung điều tra khám phá, giải quyết kịp thời, tạo niềm tin trong dư luận nhân dân. Năm 2012 là "Năm an toàn giao thông", công tác trật tự, an toàn giao thông được các cấp, các ngành quan tâm, tích cực triển khai nhiều giải pháp. Tình hình trật tự an toàn giao thông có chuyển biến tích cực, tai nạn giao thông được kiềm chế, không để xảy ra ùn tắc giao thông lớn. Kết quả 9 tháng xảy ra 125 vụ tai nạn giao thông, giảm 8 vụ (giảm 6,02% số vụ so với cùng kỳ năm 2011), làm chết 98 người, giảm 37 người (giảm 27,41%), bị thương 91 người, tăng 9 người (tăng 10,97%).

Tập trung rà soát, xem xét giải quyết xong nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định. Các cấp, các ngành đã tiếp tổng số 1.470 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo; nhận 1.009 đơn, trong đó có 25 vụ thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 20 vụ. Tiến hành 141 cuộc thanh tra hành chính và 318 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 696 đơn vị; qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện các sai phạm về kinh tế gần 18 tỷ đồng, kiến nghị nộp ngân sách trên 6 tỷ đồng.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai rộng khắp, đi vào chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân.

10. Cải cách hành chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí:

Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2012-2015. Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế "một cửa, một cửa liên thông" gắn với việc rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính, loại bỏ những thủ tục không còn phù hợp; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp khi tiếp xúc với thủ tục hành chính, thu hút đầu tư. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật đã đi vào nề nếp và có chất lượng, kịp thời xây dựng và hoàn thiện thể chế trong quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tạo sự minh bạch khi giải quyết công việc. Việc tuyển chọn, quản lý, sử dụng, đào tạo cán bộ, công chức được chú trọng, nhất là trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức trẻ cấp cơ sở; tổ chức kỳ thi tuyển công chức 2011 đảm bảo công khai, minh bạch, theo đúng quy định.

Công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm được tăng cường, qua đó nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức

của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ. Quản lý nhà nước về tôn giáo được các cấp, các ngành đặc biệt chú trọng. Công tác thi đua khen thưởng và văn thư lưu trữ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

II. NHỮNG HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN:

1. Những hạn chế:

- Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế đều tăng so với năm 2011 nhưng chưa đạt kế hoạch do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế và chỉ đạo của Chính phủ đảm bảo tăng trưởng hợp lý để ổn định kinh tế vĩ mô. Sản xuất công nghiệp tuy tăng trưởng nhưng ở mức thấp. Việc triển khai thực hiện các giải pháp kiềm chế lạm phát và bảo đảm an sinh xã hội ở một số ngành, địa phương chưa tích cực, hiệu quả chưa cao. Đời sống của một bộ phận người dân và công nhân còn khó khăn.

- Chất lượng Quy hoạch và Đề án xây dựng nông thôn mới còn bất cập, chưa sát thực tiễn. Công tác tuyên truyền về Chương trình xây dựng nông thôn mới được chú trọng nhưng chưa thường xuyên, sâu rộng, nhiều nơi cán bộ chưa nắm chắc công việc, còn lúng túng trong triển khai và thực hiện. Nguồn lực đầu tư thực hiện Chương trình còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu.

- Một số dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư mới, các dự án sản xuất công nghiệp bị chậm tiến độ so với quy định; sự phối hợp giữa chủ đầu tư, nhà đầu tư và nhà thầu chưa chặt chẽ và tích cực. Một số dự án ODA vướng mắc về thủ tục, chậm tiến độ; một số công trình, dự án trọng điểm của tỉnh triển khai rất chậm và lúng túng. Một số công trình XDCB chuyển tiếp chưa được bố trí đủ vốn, ảnh hưởng đến tiến độ dự án.

- Tình trạng lấn chiếm đất đai, hành lang giao thông, thủy lợi, ô nhiễm môi trường vẫn còn bức xúc.

- Công tác truyền thông dạy nghề còn hạn chế, chưa gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp sử dụng lao động; cơ cấu đào tạo nghề chưa hợp lý, tỷ lệ lao động qua đào tạo có kỹ năng cao và đáp ứng nhu cầu sử dụng còn thấp. Lao động được tuyển dụng vào làm tại các doanh nghiệp phải đào tạo lại còn chiếm tỷ trọng lớn. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn bất cập, chưa sát với thực tiễn.

- Duy trì tỷ lệ tăng dân số chưa ổn định và bền vững, việc sinh con thứ 3 và tỷ lệ mất cân bằng giới tính còn ở mức cao. Chất lượng khám và chữa bệnh chưa được cải thiện nhiều.

- Tệ nạn xã hội tuy giảm nhưng vẫn còn nhiều bức xúc, nhất là ma túy, cờ bạc vẫn diễn biến phức tạp; tình trạng khiếu kiện đông người vượt cấp tại 3 xã vùng dự án Đô thị thương mại du lịch Văn Giang vẫn còn bức xúc.

- Công tác cải cách hành chính mặc dù có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu, nhất là ở cấp cơ sở. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí hiệu quả chưa cao.

2. Nguyên nhân:

a) Nguyên nhân khách quan:

- Tốc độ tăng trưởng GDP và một số chỉ tiêu phát triển kinh tế chưa đạt kế hoạch đề ra là do ảnh hưởng chung của suy thoái kinh tế, do lạm phát tăng cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, cắt giảm đầu tư công đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và đời sống nhân dân.

- Do nhiều cơ chế, chính sách của nhà nước chưa ban hành kịp thời, thiếu đồng bộ; nhiều quy trình, thủ tục còn rườm rà, mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện, nhất là các dự án đầu tư.

- Quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011 - 2015 chưa phê duyệt nên việc tiếp nhận các dự án đầu tư, xây dựng còn chậm và gặp nhiều vướng mắc, hầu hết các dự án đầu tư từ đầu năm đến nay chưa có quyết định thu hồi và giao đất, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư và khả năng tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ cho những năm tới.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội ở một số cơ quan, địa phương chưa chủ động, kịp thời; khả năng khai thác các nguồn lực còn hạn chế, chưa phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân và các thành phần kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Việc triển khai thực hiện chương trình hành động của UBND tỉnh về kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội ở một số đơn vị, địa phương chưa thực sự quyết liệt. Chất lượng tăng trưởng kinh tế, năng suất, hiệu quả, khả năng cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh ta còn ở mức thấp so với thị trường trong nước và xuất khẩu; quy mô nhỏ bé, công nghệ chưa tiên tiến, phát triển chưa có chiều sâu, dễ bị tác động khi hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới.

- Trước năm kế hoạch, do nắm bắt, dự báo tình hình chưa sát dẫn đến xây dựng các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội quá cao.

- Chưa thực sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả những bức xúc về ô nhiễm môi trường, lấn chiếm đất đai, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức.

Phần thứ hai
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2013

Dự báo kinh tế thế giới năm 2013 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, thậm chí có thể rơi vào đợt suy thoái mới. Trong nước, kinh tế vĩ mô chưa ổn định, lạm phát và lãi suất đang còn ở mức cao; tính ổn định của cơ chế, chính sách chưa cao, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân; hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, thiên tai, bão lũ, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường. Những yếu tố trên sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn tỉnh tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo và những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, yếu kém, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Mục tiêu:

Duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, gắn đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa và bảo đảm an sinh xã hội, làm cơ sở cho phát triển nhanh và bền vững trong những năm còn lại của Kế hoạch 5 năm 2011 - 2015. Tập trung thực hiện các khâu đột phá về cải cách hành chính, đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đẩy mạnh thu hút đầu tư. Thực hiện tốt hơn các chính sách xã hội. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Tổng sản phẩm của tỉnh (GDP) tăng 8 - 8,5%. Trong đó, giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng 1 - 1,5%, giá trị sản xuất công nghiệp tăng 11 - 12%, giá trị các ngành dịch vụ tăng 13 - 14%; cơ cấu kinh tế NN₀-CN, XD-DV: 19% - 48,5% - 32,5%; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 32 triệu đồng; kim ngạch xuất khẩu đạt 1.250 triệu đô la Mỹ; thu ngân sách trên địa bàn 5.429,5 tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa 4.417 tỷ đồng (có 717 tỷ đồng thu tiền sử dụng đất), thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.005 tỷ đồng, thu từ xổ số kiến thiết 7,5 tỷ đồng.

Nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh, duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%; tỷ lệ hộ nghèo còn 5,2%; tạo thêm việc làm mới cho 1,9 vạn lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 49%; xây dựng 30 trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 40% (theo tiêu chí mới); nâng cao chất lượng các làng, khu phố văn hóa đã được công nhận, với 82% tỷ lệ làng, khu phố văn hoá, 87% tỷ lệ gia đình văn hoá.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm:

Trong năm 2013, tiếp tục tập trung thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô,

đảm bảo an sinh xã hội; thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương. Tiếp tục triển khai đồng bộ và có hiệu quả các chương trình, đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tập trung vào các lĩnh vực cơ bản sau:

Tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các địa phương, doanh nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm, trong đó chú trọng công tác GPMB, khai thác các nguồn vốn và biện pháp tổ chức thực hiện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Thực hiện tốt các chính sách và đảm bảo an sinh xã hội.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, giữ nghiêm kỷ cương pháp luật. Tập trung giải quyết các vấn đề về: tình trạng ô nhiễm môi trường, lấn chiếm đất đai, các công trình giao thông thủy lợi, giải quyết khiếu nại tố cáo, nhất là tình trạng khiếu kiện đông người vượt cấp của công dân 3 xã vùng dự án huyện Văn Giang; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; các tệ nạn xã hội. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tăng cường quốc phòng địa phương.

II. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để phát triển sản xuất kinh doanh:

Rà soát lại các quy định, cơ chế chính sách cho phù hợp. Triển khai nhanh các chính sách ưu tiên, khuyến khích trên cả 3 lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Khai thác tối đa, tập trung nguồn vốn kịp thời cho sản xuất kinh doanh. Khuyến khích các hình thức đầu tư xã hội hoá và khai thác lợi thế của từng địa phương, từng doanh nghiệp. Chấn chỉnh việc sản xuất kinh doanh tự phát, kém hiệu quả, gây thất thoát, lãng phí.

a) Lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản:

Chuẩn bị tốt các điều kiện, đặc biệt là giống, thủy lợi, vật tư nông nghiệp cho sản xuất. Chỉ đạo có hiệu quả công tác phòng trừ sâu bệnh. Chủ động phương án phòng chống dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm và thủy sản. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, các quy hoạch ngành về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đặc biệt có cơ chế hỗ trợ trong các lĩnh vực: chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng thương hiệu sản phẩm, hàng hoá, Khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung theo hình thức trang trại, tập trung xa khu dân cư, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hàng hoá...

Chủ động phòng chống lụt bão, hoàn thành khối lượng nạo vét thủy lợi nội

đồng; tu bổ, gia cố, bảo vệ đê, kè theo kế hoạch trước mùa mưa bão. Quy hoạch và xây dựng các công trình chủ yếu tập trung vào việc ứng phó với hạn hán, úng lụt; duy tu bảo dưỡng, xây dựng các hệ thống kênh mương, trạm bơm, tăng cường năng lực hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất.

b) Lĩnh vực công nghiệp:

Ưu tiên thu hút đầu tư vào sản xuất các sản phẩm công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghiệp phụ trợ, các sản phẩm cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, các thiết bị thông tin viễn thông, vật liệu xây dựng mới,... Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp và triển khai xây dựng các cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt. Tăng cường công tác thông tin, dự báo về thị trường; định hướng kịp thời đối với các doanh nghiệp để khai thác tối đa năng lực sản xuất của các ngành, sản phẩm công nghiệp chủ lực. Tích cực triển khai các đề án khuyến công.

Rà soát các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư. Kiên quyết thu hồi, xử lý đối với những dự án chậm triển khai hoặc vi phạm các quy định về đầu tư để tạo quỹ đất thu hút các nhà đầu tư mới. Tổ chức triển khai thực hiện Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

c) Lĩnh vực thương mại dịch vụ:

Thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, có lợi thế phát triển như: Vận tải, tài chính, ngân hàng, viễn thông, thương mại, du lịch tâm linh, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo. Mở rộng mạng lưới dịch vụ khu vực nông thôn, phát triển các chợ đầu mối ở các huyện có lợi thế. Khai thác tốt thị trường nội địa, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đánh giá cơ chế, hiệu quả các dự án chợ Phố Hiến, dự án chợ huyện Văn Lâm, Mỹ Hào, Yên Mỹ và Khoái Châu. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống gian lận thương mại, hàng không nhãn mác, hàng giả; đảm bảo cung ứng ổn định các mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và tiêu dùng.

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại theo hướng chú trọng vào khâu tổ chức và cung cấp thông tin thị trường. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát chặt chẽ hàng hoá nhập khẩu, giảm tỷ trọng nhập siêu. Tiếp tục mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các doanh nghiệp và các thành phần kinh tế về hội nhập kinh tế quốc tế, hoạt động thương mại điện tử, cũng như các lộ trình thực hiện cam kết của WTO.

2. Quản lý chặt chẽ tài chính, tiền tệ và giá cả thị trường:

Thắt chặt chi tiêu và đầu tư công từ ngân sách nhà nước theo Nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ. Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên. Cơ cấu lại các khoản chi ngân sách theo nguyên tắc đảm bảo chi thường xuyên, an sinh xã hội và dự phòng ngân sách. Hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán đối với các khoản phát sinh không thực sự cấp bách. Chủ động rà soát, dự báo khả năng thu để có phương án cân đối số vượt thu dành vốn cho đầu tư xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện chủ trương điều hành chính sách tiền tệ của Chính phủ theo hướng chặt chẽ và linh hoạt. Chấp hành nghiêm cơ chế điều hành lãi suất, tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước. Tăng cường các biện pháp để kiểm soát chất lượng tín dụng, xử lý nợ xấu. Tăng tỷ trọng dư nợ trực tiếp phục vụ sản xuất kinh doanh, xây dựng nông thôn mới. Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm đối với hoạt động kinh doanh ngoại hối trái quy định, hoạt động tín dụng ngầm.

Tăng cường công tác quản lý giá cả, thị trường, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán. Giám sát chặt chẽ các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống như: Lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh... Xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về đăng ký, niêm yết công khai giá, bán sai giá niêm yết.

3. Tăng cường chỉ đạo, điều hành trên một số lĩnh vực quan trọng:

a) Về công tác quy hoạch:

Chú trọng cả về chất lượng, số lượng và kinh phí cho các loại hình quy hoạch: Quy hoạch tổng thể, quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm, quy hoạch cấp huyện, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, trong đó lưu ý đến quy hoạch phát triển và đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Hoàn thiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện, thành phố và một số quy hoạch ngành, lĩnh vực khác. Khẩn trương hoàn thiện, trình phê duyệt quy hoạch chung xây dựng các huyện Văn Giang, Văn Lâm, Mỹ Hào và đô thị Bô Thời - Dân Tiến; quy hoạch phân khu Khu Đại học Phố Hiến. Tích cực phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn và địa phương để tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

b) Về công tác quản lý đầu tư:

Thực hiện nghiêm công tác quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải và nợ đọng xây dựng cơ bản kéo dài. Hạn chế tối đa các công trình khởi công mới. Ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ và vốn cho Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tập trung vốn cho các công trình chuyển tiếp có khả năng hoàn thành trong năm 2013. Rà soát và xác định nhu cầu, khả năng cân đối vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước trong 3 năm 2013 - 2015, để dần xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản đến năm 2015 theo đúng tinh thần Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tập trung khai thác có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật chủ yếu, nhất là công trình giao thông, thủy lợi,.. các công trình trọng điểm của tỉnh. Thực hiện cơ bản xong dự án nâng cấp tỉnh lộ 200 và mặt đê thuộc dự án củng cố, nâng cấp đê tả sông Hồng; phần nạo vét dự án sông Cừu An - Đồng Quê và dự án sông Điện Biên... Tiếp tục phối hợp tốt với các Bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ các dự án trên địa bàn tỉnh như: dự án

đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, dự án tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình. Vận dụng linh hoạt các hình thức liên kết đầu tư như: BT, BOT, BTO, PPP,... phù hợp với lợi thế của địa phương trong lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng.

Về thu hút đầu tư: Chú trọng đánh giá kỹ về năng lực các nhà đầu tư, các nhà thầu, nhất là đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị mới và các dự án sản xuất công nghiệp nhằm đảm bảo 3 mục tiêu cơ bản: mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và hiệu quả sử dụng đất gắn với bảo vệ môi trường. Tăng cường kiểm tra, giám sát và kiên quyết xử lý, thu hồi theo quy định đối với các dự án không hoặc chậm triển khai. Chủ động, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn gây chậm trễ trong việc triển khai đầu tư dự án, nhất là các vướng mắc về thủ tục hành chính và đền bù giải phóng mặt bằng.

c) Về công tác cải cách hành chính:

Tăng cường công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Kiên quyết thực hiện việc công khai, minh bạch các quy định về thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Triển khai việc đưa công nghệ thông tin vào hoạt động điều hành ở tất cả các cơ quan nhà nước và trong dịch vụ công. Thực hiện song song giữa văn bản giấy và văn bản điện tử trong các cơ quan hành chính nhà nước. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm. Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện mô hình một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên các lĩnh vực. Đẩy mạnh việc cập nhật, đăng tải các dịch vụ công và thông tin về quy định, thủ tục hành chính, cơ chế chính sách của nhà nước, của tỉnh trên các Cổng thông tin điện tử. Sớm khắc phục tình trạng chậm trễ, gây phiền hà trong việc tiếp nhận các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, đất đai và các lĩnh vực khác.

d) Về đào tạo nguồn nhân lực:

Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực của tỉnh giai đoạn 2011 - 2020. Mở rộng mạng lưới và quy mô đào tạo nghề. Tăng cường vai trò định hướng thông tin của các cơ quan nhà nước cho các cơ sở đào tạo trong việc xác định cơ cấu ngành, nghề; nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội.

e) Về xây dựng nông thôn mới:

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, của người dân trong tổ chức triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Ban hành một số văn bản hướng dẫn, cơ chế chính sách như: Cơ chế hỗ trợ và quản lý đầu tư các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật nông thôn mới; cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp - nông thôn; chỉ đạo và hướng dẫn triển khai dồn điền, đổi thửa đất nông nghiệp; cơ chế về hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng để phát triển sản xuất, chính sách cơ giới hoá sản xuất nông nghiệp... Chỉ đạo các huyện, thành phố rà soát, kiểm tra chất lượng Quy hoạch và Đề án xây dựng nông thôn mới để chỉnh

lý kịp thời; thường xuyên rà soát, đánh giá thực trạng và xây dựng kế hoạch hoàn thành các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung, phương pháp xây dựng nông thôn mới cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là cán bộ ở cơ sở. Kết hợp các phương tiện thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động; xây dựng kế hoạch cụ thể, khả thi, phân công chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc, thường xuyên kiểm điểm đánh giá hàng tháng, hàng quý. Tập trung các nguồn lực, lồng ghép và chủ động khai thác nguồn ngân sách các cấp, nguồn vốn của doanh nghiệp, vốn tín dụng và đóng góp của nhân dân để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên nguồn lực cho các xã điểm và các xã đăng ký với Trung ương, phấn đấu cơ bản hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới ở 20 xã điểm.

4. Thực hiện tốt chính sách, bảo đảm an sinh xã hội:

Tiếp tục quan tâm, chăm lo, giải quyết kịp thời các chế độ chính sách của nhà nước đối với các đối tượng chính sách. Tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận với các dịch vụ về tín dụng, y tế, giáo dục. Tăng cường chỉ đạo công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Chú trọng công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp trong việc thực hiện pháp luật về lao động. Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch giảm nghèo và giải quyết việc làm. Triển khai các dự án hỗ trợ nông dân có đất bị hời để phát triển công nghiệp, đô thị.

5. Phát triển giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao:

a) Giáo dục:

Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2012 - 2013. Đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện việc giảm tải chương trình trong các nhà trường. Thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non và triển khai thực hiện lộ trình chuyển đổi các trường mầm non bán công sang công lập. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định. Tiếp tục chuẩn hoá và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án kiên cố hoá trường, lớp và nhà công vụ giáo viên, tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Triển khai Đề án phát triển giáo dục mầm non, Kế hoạch thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, Đề án dạy - học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020, Kế hoạch dạy - học ngoại ngữ đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2008 - 2020, Đề án phát triển hệ thống trường THPT chuyên giai đoạn 2010 - 2020, Kế hoạch phát triển trường THPT chuyên Hưng Yên giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, THCS. Sớm triển khai thực hiện xây dựng Trường Đại học Thủy lợi tại Khu Đại học Phố Hiến. Ngăn chặn kịp thời tình trạng bạo lực học đường và dạy thêm, học thêm không đúng quy định.

b) Y tế - Dân số Kế hoạch hoá gia đình:

Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Giữ vững kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về y tế. Tập trung nguồn

lực để xây dựng xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, đảm bảo đạt tỷ lệ 40% trong năm 2013. Hợp tác với các bệnh viện tuyến Trung ương nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Chủ động triển khai công tác y tế dự phòng, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng cường quản lý nhà nước về sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, cung ứng thuốc chữa bệnh; quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác giám sát người nhiễm HIV/AIDS. Đẩy mạnh công tác truyền thông dân số, nâng cao chất lượng hệ thống cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khoẻ sinh sản, chất lượng dân số. Quản lý công tác siêu âm trong việc chuẩn đoán sớm giới tính thai nhi, nhằm ngăn ngừa tình trạng mất cân đối cơ cấu giới tính, từng bước hạ thấp tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn về sức khoẻ sinh sản và dân số kế hoạch hóa gia đình. Sớm khắc phục tình trạng vô cảm trước người bệnh tại các cơ sở y tế.

c) Văn hoá, thể dục thể thao; thông tin và truyền thông:

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền cổ động, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị, ngày kỷ niệm, ngày lễ của đất nước. Tiếp tục đẩy mạnh "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và "Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", thực hiện nghiêm nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hoá, thể thao và du lịch, thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá, thể thao. Nâng cao chất lượng làng, khu phố và gia đình văn hoá, phong trào xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, xây dựng cơ quan, đơn vị, trường học văn hoá,... Tu bổ, tôn tạo, nâng cấp các công trình di tích lịch sử văn hoá gắn với phát triển du lịch tâm linh. Triển khai từng phần các dự án trong Quy hoạch tổng thể bảo tồn tôn tạo và phát huy giá trị đô thị cổ Phố Hiến gắn với phát triển du lịch, đẩy nhanh tiến độ xây dựng Tượng đài cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh và trùng tu các di tích lịch sử, văn hoá đã được phê duyệt. Phục hồi và phát triển các lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch. Thực hiện các hoạt động năm quốc gia du lịch Vùng đồng bằng sông Hồng - Hải Phòng năm 2013. Phát triển sâu rộng phong trào thể dục thể thao quần chúng; nâng cao thành tích các môn thể thao mũi nhọn. Đẩy mạnh xã hội hoá văn hoá, thể dục thể thao và du lịch, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất cho lĩnh vực thể dục thể thao, sớm hoàn thành thủ tục để khởi công xây dựng Nhà thi đấu đa năng tỉnh, hạ tầng văn hóa thể thao ở cơ sở.

Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông hoạt động trên địa bàn tỉnh bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, chính quyền, Ban chỉ huy PCLB các cấp và người dân. Đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện kiểm định công trình viễn thông theo quy định. Hướng dẫn các đơn vị về công tác quản lý dự án, lập kế hoạch ứng dụng, tổ chức triển khai công nghệ thông tin có hiệu quả. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong hoạt động báo chí, xuất bản; kiểm tra lưu chiều báo chí, xuất bản phẩm do Sở Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép, đảm bảo đúng quy định. Đẩy mạnh hoạt động thông tin truyền thông, phản ánh kịp thời, đúng định hướng về đời

sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động phát thanh truyền hình, báo chí và xuất bản.

6. Đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

a) Hoạt động Khoa học công nghệ:

Đẩy mạnh quá trình chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ vào sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân. Ưu tiên các hoạt động nghiên cứu và triển khai trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, tiểu thủ công nghiệp, bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định công nghệ của các dự án. Tiếp tục đầu tư hợp lý cho hoạt động khoa học công nghệ cấp huyện, thành phố. Tăng cường kiểm tra công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO có hiệu quả.

b) Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về quản lý sử dụng đất đai và bảo vệ môi trường. Quy hoạch khai thác, sử dụng đất, nước một cách hợp lý, bền vững. Phấn đấu hoàn thành cơ bản việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đủ điều kiện. Triển khai thực hiện có hiệu quả dự án hoàn thiện hệ thống quản lý đất đai (Dự án VLAP), các dự án về quản lý tài nguyên và môi trường. Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình quản lý sử dụng đất của các dự án đầu tư, doanh nghiệp, địa phương, cơ sở, công tác thanh tra, kiểm tra để chủ động ngăn ngừa; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và bảo vệ môi trường, nhất là các điểm ô nhiễm môi trường bức xúc; thu hồi đất đối với các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng kém hiệu quả; xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ làm giá, tăng giá, trục lợi, vi phạm quy định pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân về đất đai.

7. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường quốc phòng quân sự địa phương; thực hiện tốt công tác thanh tra, tư pháp:

Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, Chương trình hành động phòng chống ma túy. Làm tốt công tác bảo vệ an ninh kinh tế, văn hoá tư tưởng, an ninh thông tin. Tăng cường các biện pháp tấn công trấn áp các loại tội phạm; đẩy lùi tệ nạn xã hội, xoá các điểm đen về tai nạn giao thông. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang tỉnh. Thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác quốc phòng quân sự địa phương năm 2013.

Tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo. Tập trung xử lý dứt điểm một số vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, kiên quyết không để xảy ra điểm nổi cộm phức tạp mới. Tăng cường trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, địa phương trong việc chỉ đạo thực hiện kết luận sau thanh tra. Đẩy mạnh cải

cách tư pháp. Nâng cao hiệu quả tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các luật mới ban hành. Nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện thể chế trong quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Sớm có giải pháp khắc phục tình trạng khiếu kiện đông người vượt cấp của công dân 3 xã vùng dự án huyện Văn Giang, các tệ nạn xã hội bức xúc và tai nạn giao thông.

8. Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao năng lực điều hành thực hiện kế hoạch:

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tập trung đấu tranh với các vụ việc tham nhũng tiêu cực trên lĩnh vực tài chính, kinh tế, đất đai, dự án, đấu thầu,... Xử lý kịp thời các vụ việc tham nhũng được phát hiện. Thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản đối với các đối tượng theo quy định.

Đổi mới và nâng cao chất lượng điều hành thực hiện kế hoạch. Kiên quyết khắc phục tình trạng thụ động, chỉ đạo chung chung, không rõ người, rõ việc. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện; nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ; phát hiện và xử lý, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch.

Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương. Tạo sự chuyển biến rõ rệt trong việc thực hiện công vụ và chấp hành chế độ thông tin báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, phát động sâu rộng phong trào thi đua yêu nước trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 đặt ra rất lớn, đòi hỏi chính quyền các cấp cần tập trung chỉ đạo quyết liệt ngay từ những tháng đầu năm. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh nỗ lực phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu kế hoạch năm 2013, góp phần quan trọng để hoàn thành thắng lợi mục tiêu kế hoạch 5 năm 2011 - 2015. /.

Nơi nhận:

- Các đại biểu dự kỳ họp;
- Lãnh đạo, CV Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Khắc Hòa